

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 19 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 599/2007/QĐ-TTg ngày 11 tháng 05 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ chuyển Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thành Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 8590/VPCP-KTTH ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ về Điều lệ tổ chức, hoạt động, cơ chế tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định

số 2644/QĐ-BTC ngày 06/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm soát Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s.v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, NHNN, Tư Pháp, LĐT&XH;
- UBND: TP HN, TP HCM;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCNH.



Trần Xuân Hà

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động

của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 284/QĐ-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên doanh nghiệp, trụ sở chính và tư cách pháp nhân

1. Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 599/2007/QĐ-TTg ngày 11/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ và được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chế độ quản lý tài chính áp dụng đối với Sở Giao dịch chứng khoán và quy định tại Điều lệ này.

3. Tên doanh nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên giao dịch quốc tế : Hochiminh Stock Exchange.
- Tên viết tắt: HOSE.

a) Địa chỉ trụ sở chính: Số 16, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

b) Điện thoại: (84-8) 38217713; Fax: (84-8) 38217452.

c) Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.hsx.vn.

4. Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chế độ

tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật.

6. Người đại diện theo pháp luật của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh là Tổng giám đốc.

Điều 2. Mục tiêu và chức năng hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Sở Giao dịch Chứng khoán):

a) Đảm bảo hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện công khai, công bằng, minh bạch và hiệu quả.

b) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

2. Chức năng của Sở Giao dịch Chứng khoán:

a) Tổ chức hoạt động niêm yết, giao dịch chứng khoán, đấu giá chứng khoán theo quy định của pháp luật và phân công của chủ sở hữu.

b) Giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của thành viên giao dịch, tổ chức niêm yết và nhà đầu tư tham gia giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

c) Giải quyết hoặc làm đầu mối giải quyết các tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán của thành viên giao dịch thông qua thương lượng, hoà giải khi có yêu cầu của thành viên giao dịch.

d) Hỗ trợ phát triển thị trường thông qua việc cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thông tin, đào tạo, tuyên truyền và phổ biến kiến thức.

Điều 3. Vốn điều lệ và vốn hoạt động

1. Vốn điều lệ: một nghìn (1.000) tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn do chủ sở hữu cấp.

b) Vốn bổ sung để hình thành vốn điều lệ trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán không được giảm vốn điều lệ trong quá trình hoạt động. Việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Vốn hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán bao gồm: vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp, vốn huy động và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành

1. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Sở Giao dịch Chứng khoán bao gồm:

a) Hội đồng quản trị.

b) Ban kiểm soát.

c) Bộ máy điều hành bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc,

Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Sở Giao dịch Chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu

Bộ Tài chính thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 9 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, cụ thể bao gồm:

1. Quyền của chủ sở hữu:

a) Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Sở Giao dịch Chứng khoán theo phân công của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

b) Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

c) Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh vốn điều lệ.

d) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và giải thể Sở Giao dịch Chứng khoán.

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động trung hạn và dài hạn của Sở Giao dịch Chứng khoán.

g) Phê duyệt các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; hợp đồng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và hợp đồng khác vượt quá thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 4 Điều 12 Điều lệ này.

h) Phê duyệt phương án huy động vốn, đầu tư vốn ra bên ngoài theo chế độ quản lý tài chính của Sở Giao dịch Chứng khoán.

i) Quyết định việc xếp hạng ngạch, bậc lương của viên chức quản lý theo quy định của pháp luật về cơ chế tiền lương áp dụng đối với Sở Giao dịch Chứng khoán.

k) Theo dõi, giám sát việc xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động; phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng hàng năm đối với viên chức quản lý theo quy định của pháp luật về cơ chế tiền lương đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

l) Có ý kiến phê duyệt hoặc chấp thuận đối với các vấn đề quy định tại Khoản 10 Điều 12 Điều lệ này.

m) Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.

n) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu:

a) Đầu tư đủ vốn điều lệ cho Sở Giao dịch Chứng khoán.

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Sở Giao dịch Chứng khoán trong phạm vi số vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

c) Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Điều lệ này.

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

Điều 6. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Sở Giao dịch Chứng khoán hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Sở Giao dịch Chứng khoán hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của các tổ chức đó.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 7. Nhiệm vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước theo chế độ tài chính đối với Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán và giám sát hoạt động giao dịch, tổ chức đấu giá chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và phân công của chủ sở hữu.

3. Tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Quyền hạn của Sở Giao dịch Chứng khoán

1. Quyền hạn của Sở Giao dịch Chứng khoán đối với vốn, tài sản và quản

lý tài chính:

a) Sử dụng vốn chủ sở hữu giao để phục vụ cho các nhiệm vụ hoạt động được giao.

b) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực khác được chủ sở hữu giao để thực hiện các nhiệm vụ hoạt động được giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

c) Huy động vốn theo quy định của pháp luật để phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật của thị trường chứng khoán. Việc huy động vốn phải được chủ sở hữu phê duyệt theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn huy động và không được làm thay đổi hình thức sở hữu của Sở Giao dịch Chứng khoán.

d) Đầu tư, góp vốn với các tổ chức kinh tế khác để cung cấp các dịch vụ phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ cung cấp thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán nhằm mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán sau khi được chủ sở hữu phê duyệt.

2. Quyền hạn của Sở Giao dịch chứng khoán trong hoạt động nghiệp vụ:

a) Ban hành các quy chế về niêm yết chứng khoán, giao dịch chứng khoán, công bố thông tin, thành viên giao dịch, đấu giá chứng khoán và các quy chế hoạt động nghiệp vụ khác sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật của chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b) Tổ chức hệ thống giao dịch và điều hành hoạt động giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán; tổ chức hệ thống đấu giá chứng khoán.

c) Tạm ngừng, đình chỉ hoặc huỷ bỏ giao dịch chứng khoán theo quy chế giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán trong trường hợp cần thiết để bảo vệ nhà đầu tư.

d) Chấp thuận, huỷ bỏ niêm yết chứng khoán và giám sát việc duy trì điều kiện niêm yết chứng khoán của các tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch.

đ) Chấp thuận, huỷ bỏ tư cách thành viên giao dịch; giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán của các thành viên giao dịch.

e) Giám sát hoạt động công bố thông tin của các tổ chức niêm yết, thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

g) Cung cấp thông tin thị trường và các thông tin liên quan đến chứng khoán niêm yết.

h) Làm trung gian hoà giải theo yêu cầu của thành viên giao dịch khi phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán.

i) Thu phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

k) Lập quỹ bồi thường thiệt hại cho các thành viên giao dịch theo quy định của pháp luật chứng khoán.

l) Yêu cầu các tổ chức tư vấn, các thành viên giao dịch, tổ chức kiểm toán

và tổ chức niêm yết làm rõ các vấn đề mà nhà đầu tư phản ánh.

m) Hợp tác quốc tế về chứng khoán và thị trường chứng khoán nhằm mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

n) Nghiên cứu và đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền việc sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động chứng khoán.

o) Thực hiện các quyền khác theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 9. Nghĩa vụ của Sở Giao dịch chứng khoán

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản và quản lý tài chính:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác được chủ sở hữu giao để thực hiện nhiệm vụ được giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm tổn thất các nguồn vốn và tài sản của Sở Giao dịch Chứng khoán.

b) Thực hiện chế độ tài chính, chế độ báo cáo, chế độ kế toán và kiểm toán theo quy định của pháp luật.

c) Nộp các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

d) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Sở Giao dịch Chứng khoán trong phạm vi vốn được giao theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại chế độ tài chính của Sở Giao dịch Chứng khoán và quy định khác của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong hoạt động nghiệp vụ:

a) Bảo đảm hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường được tiến hành công khai, công bằng, minh bạch và hiệu quả.

b) Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

c) Chịu sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chứng khoán.

d) Cung cấp thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính phục vụ công tác điều hành thị trường, phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, và phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán.

đ) Phối hợp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư.

e) Bồi thường thiệt hại cho thành viên giao dịch trong trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán gây thiệt hại cho thành viên giao dịch theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, trừ trường hợp bất khả kháng.

g) Xử lý và trả lời những thắc mắc, tranh chấp của các nhà đầu tư, tổ chức niêm yết và thành viên giao dịch.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

1. Các tranh chấp phát sinh giữa các thành viên giao dịch liên quan đến giao dịch chứng khoán có thể được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải hoặc yêu cầu Trọng tài, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Sở Giao dịch Chứng khoán có thể thành lập Hội đồng hòa giải để làm trung gian hòa giải các tranh chấp phát sinh giữa các thành viên giao dịch khi có yêu cầu của các thành viên giao dịch.

2. Các tranh chấp phát sinh giữa các thành viên giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Mục 1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Chức năng của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là đại diện trực tiếp được chủ sở hữu uỷ quyền tại Sở Giao dịch Chứng khoán để thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Quyết định kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn, theo thẩm quyền sau khi được chủ sở hữu phê duyệt.

4. Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; hợp đồng cho thuê, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 10 Điều này.

5. Quyết định chức năng nhiệm vụ các phòng ban, quy chế tiêu chuẩn chức danh, quy chế lương, thưởng của người lao động bao gồm cả Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật về cơ chế tiền lương đối với Sở Giao dịch Chứng khoán; quy chế tuyển dụng, đào tạo của Sở Giao dịch Chứng khoán trên cơ sở đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

6. Ban hành quy chế tài chính, quy chế quản lý vốn và tài sản, quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý doanh thu, chi phí của Sở Giao dịch Chứng khoán theo đề nghị của Tổng giám đốc trên cơ sở tuân thủ chế độ tài chính áp dụng đối với Sở Giao dịch Chứng khoán.

7. Ban hành hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc ban hành các quy chế về niêm yết chứng khoán, thành viên giao dịch, giao dịch chứng khoán, công bố thông tin, đấu giá chứng khoán và các quy chế khác liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

9. Định kỳ hàng quý, năm báo cáo chủ sở hữu kết quả và tình hình hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán.

10. Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau đây sau khi có ý kiến của chủ sở hữu:

a) Kế hoạch tài chính hàng năm của Sở Giao dịch Chứng khoán.

b) Các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; hợp đồng cho thuê, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và hợp đồng khác có giá trị từ 30% vốn điều lệ trở lên của Sở Giao dịch Chứng khoán.

c) Các dự án về đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin làm thay đổi mô hình tổ chức hoạt động giao dịch, đăng ký lưu ký và thanh toán giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

d) Phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính áp dụng đối với Sở Giao dịch Chứng khoán.

đ) Bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc.

e) Quy chế trả lương, thù lao và quy chế thưởng của viên chức quản lý.

g) Số lượng các phòng, ban của bộ máy giúp việc.

h) Các nhiệm vụ khác theo uỷ quyền của chủ sở hữu.

11. Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả của Ban kiểm soát và gửi báo cáo đánh giá cho chủ sở hữu.

12. Thực hiện phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định tại quy chế làm việc do Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật.

13. Đề xuất phương án nhân sự của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ tiếp theo để báo cáo chủ sở hữu xem xét, quyết định.

14. Có ý kiến về báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính do Ban kiểm soát thẩm định.

15. Cử đại diện Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp của Sở Giao dịch Chứng khoán nếu thấy cần thiết.

16. Được sử dụng bộ máy và con dấu của Sở Giao dịch Chứng khoán để thực hiện nhiệm vụ của mình.

17. Các quyền và nhiệm vụ khác theo phân công của chủ sở hữu và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Cơ cấu thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các uỷ viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ năm là năm (05) năm, sau khi hết nhiệm kỳ có thể được bổ nhiệm lại. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản trị mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

Điều 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Tài chính, sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật chứng khoán.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kiến thức về tài chính và thị trường tài chính.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

đ) Không có vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột giữ chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, Thủ quỹ tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

e) Không phải là người liên quan (vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột) của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

g) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

b) Không đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Không đủ năng lực, uy tín để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

đ) Không tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu.

e) Vi phạm nghiêm trọng các quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan.

g) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác.

h) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

i) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

k) Nghỉ hưu.

4. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng quản trị do chủ sở hữu quyết định căn cứ vào quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a) Đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.

b) Có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm về quản lý, điều hành trong lĩnh vực thị trường tài chính.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nhiệm vụ sau:

a) Thay mặt Hội đồng quản trị ký nhận vốn, cơ sở hạ tầng và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư cho Sở Giao dịch Chứng khoán.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

c) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định chương trình; nội dung họp và tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

d) Tổ chức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

e) Đình chỉ tạm thời các quyết định trái với pháp luật của Tổng giám đốc và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính.

g) Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được uỷ quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về các công việc được uỷ quyền.

h) Quyết định cử thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc đi công tác nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán, đồng thời báo cáo với chủ sở hữu để theo dõi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong từng thời kỳ.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc thì phải tách bạch trong thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc như quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Điều 16. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể; mỗi quý họp ít nhất một lần. Hội đồng quản trị có thể họp bất thường khi có đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc hoặc Ban kiểm soát hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên Hội đồng quản trị đề nghị.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự trực tiếp hoặc qua hệ thống liên lạc viễn thông. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải

đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch hoặc thành viên khác trong Hội đồng quản trị chủ trì cuộc họp.

4. Các tài liệu họp Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất năm (05) ngày làm việc, trừ trường hợp họp bất thường.

5. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng một trong hai hình thức sau đây:

a) Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

b) Lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức họp.

6. Các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba ($2/3$) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự hoặc có ý kiến bằng văn bản.

7. Quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản trị.

8. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng quản trị thông qua và các kết luận của cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi thành văn bản và phải được các thành viên tham dự biểu quyết cùng ký tên.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán phục vụ cho công tác của mình. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (gồm tiền lương và phụ cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị) và các chuyên gia, cố vấn, các bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật. Tổng giám đốc bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng quản trị và các bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có chức năng giúp Hội đồng quản trị và chủ sở hữu thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý điều hành hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Ban kiểm soát có số lượng không quá ba (03) thành viên chuyên trách do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm, trong đó có một (01) Trưởng Ban phụ trách hoạt động của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát mới chưa được bổ nhiệm thì Ban kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Ban kiểm soát căn cứ vào quy định hiện hành của pháp luật.

3. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

4. Ban kiểm soát có nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, và việc quản trị điều hành các hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán, bao gồm:

- Việc ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ, các văn bản hướng dẫn có liên quan theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

- Việc quản lý điều hành hoạt động hàng ngày của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Điều lệ. Trường hợp phát hiện Tổng giám đốc và bộ máy điều hành vi phạm nghĩa vụ theo Điều lệ này thì phải thông báo với Hội đồng quản trị, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện quản lý lao động, chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về quản lý tiền lương trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

b) Thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm, kế hoạch tài chính năm; kết quả hoạt động, báo cáo hoạt động quý, báo cáo hoạt động hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành trước khi các báo cáo này được gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và chủ sở hữu.

Đề xuất chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để Hội đồng quản trị quyết định.

c) Kiến nghị các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán.

d) Các nhiệm vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị, chủ sở hữu.

5. Ban kiểm soát có các quyền hạn sau đây:

a) Được quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý và điều hành hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán.

b) Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp.

6. Ban kiểm soát có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này và các quy định khác trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Sở Giao dịch Chứng khoán và chủ sở hữu.

c) Trung thành với lợi ích của Sở Giao dịch Chứng khoán. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán; không sử dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Sở Giao dịch Chứng khoán để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho chủ sở hữu về hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán theo chế độ quy định.

đ) Các nghĩa vụ khác theo các quy định pháp luật liên quan.

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

2. Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc là người có liên quan theo quy định tại điểm a, c và đ Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

3. Có trình độ đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và có kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về chứng khoán và thị trường chứng khoán từ ba (03) năm trở lên.

4. Các tiêu chuẩn điều kiện khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Mục 3

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 19. Chức năng của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Sở Giao dịch Chứng khoán theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Tài chính sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, thay thế trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

b) Vi phạm nhiều lần và có hệ thống các quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ của Sở Giao dịch Chứng khoán.

c) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác.

d) Báo cáo không trung thực tình hình hoạt động và tài chính của Sở Giao dịch Chứng khoán.

đ) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

e) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị Tòa án kết án bằng bản án.

g) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật.

h) Khi có quyết định điều chuyển.

i) Không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận công việc.

3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc căn cứ vào quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý

điều hành; có chuyên môn và ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành trong lĩnh vực thị trường chứng khoán.

3. Không phải là người có liên quan (vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột) của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, thủ quỹ và không phải là người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Tổng giám đốc.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

5. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Xây dựng và đề xuất chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm, phương án đầu tư của Sở Giao dịch Chứng khoán để báo cáo Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện kế hoạch này sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng và đề xuất các quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán để báo cáo Hội đồng quản trị ban hành hoặc ban hành theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

3. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Sở Giao dịch Chứng khoán trong phạm vi thẩm quyền được giao.

4. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Sở Giao dịch Chứng khoán; tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh; kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

6. Ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ, các quy chế về niềm yết chứng khoán, thành viên giao dịch, giao dịch chứng khoán, công bố thông tin và các quy chế liên quan khác đến hoạt động nghiệp vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán theo phân cấp của Hội đồng quản trị sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7. Xây dựng kế hoạch nhân sự, chế độ tiền lương, thưởng, tiêu chuẩn, chế độ về cán bộ, quy hoạch đào tạo của Sở Giao dịch Chứng khoán trình Hội đồng quản trị phê duyệt và tổ chức thực hiện, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, tuyển dụng, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc, người lao động trong Sở Giao dịch Chứng khoán trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và chủ sở hữu.

8. Quyết định lương đối với người lao động trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và thực hiện trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người lao động theo quy định của pháp luật về chế độ tiền lương đối với Sở

Giao dịch Chứng khoán.

9. Quyết định công nhận, đình chỉ hoặc chấm dứt tư cách thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi thông qua Hội đồng xét duyệt tư cách thành viên.

10. Quyết định chấp thuận, đình chỉ niêm yết hoặc huỷ niêm yết đối với chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi thông qua Hội đồng niêm yết.

11. Xem xét và quyết định đình chỉ giao dịch của thành viên giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

12. Thực hiện các hình thức cảnh báo, kiểm soát, yêu cầu công bố thông tin đối với chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán và quyết định hình thức xử lý vi phạm công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

13. Thực hiện tạm ngừng, đình chỉ hoặc huỷ bỏ giao dịch chứng khoán trong trường hợp cần thiết để bảo vệ nhà đầu tư đồng thời phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

14. Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho sự phát triển của thị trường trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

15. Quyết định mức khấu hao tài sản cố định theo khung thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính; quyết định việc nhượng bán, thanh lý tài sản và các vấn đề tài chính khác theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Hội đồng quản trị quy định tại chế độ tài chính và quy chế làm việc của Sở Giao dịch Chứng khoán.

16. Chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, các quỹ khác theo quy định của pháp luật và quy chế sử dụng các quỹ này.

17. Đại diện cho Sở Giao dịch Chứng khoán trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp.

18. Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hoả hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị.

19. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quan hệ giữa Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong quản lý, điều hành

1. Trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này, thường xuyên cung cấp thông tin, trao đổi tham vấn ý kiến trước

khi ban hành các nghị quyết, quyết định.

2. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không phù hợp với lợi ích chính đáng của Sở Giao dịch Chứng khoán thì Tổng giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên chủ sở hữu.

Trường hợp Tổng giám đốc ban hành các quyết định không đúng với quy định của pháp luật hoặc không phù hợp với lợi ích chính đáng của Sở Giao dịch Chứng khoán, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc điều chỉnh lại.

3. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát hoạt động theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc chủ trì. Tại cuộc họp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

5. Tổng giám đốc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời là đại diện ban điều hành. Trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

6. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo theo quy định sau:

a) Nội dung và thời hạn gửi báo cáo:

- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc tháng, quý và năm, Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh kỳ vừa qua và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc quý, chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo bằng văn bản cho chủ sở hữu về hình hình hoạt động, kết quả kinh doanh theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này kèm theo báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm.

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc quý, chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải báo cáo chủ sở hữu về báo cáo tài chính quý, năm trong đó kèm theo báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc quý, chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm, Ban kiểm soát phải báo cáo Hội đồng quản trị, chủ sở hữu về kế hoạch hoạt động, báo cáo hoạt động hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định đối với các vấn đề phải xin ý kiến của chủ sở hữu chấp thuận theo quy định tại Khoản 10 Điều 12 Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải gửi chủ sở hữu báo cáo bằng văn bản về quyết định đó để theo dõi, giám sát.

b) Nơi nhận báo cáo:

Các báo cáo đối với chủ sở hữu quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều này được gửi Bộ Tài chính (thông qua Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính) để quản lý, giám sát theo quy định của pháp luật;

Trường hợp cần phải có ý kiến, trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng quản trị, các kiến nghị phê duyệt của Hội đồng quản trị quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều này, chủ sở hữu có ý kiến bằng văn bản trả lời đối với Sở Giao dịch Chứng khoán về các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu.

Mục 4

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 24. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế theo đề nghị của Tổng giám đốc sau khi được chủ sở hữu chấp thuận về chủ trương.

2. Phó Tổng giám đốc có nhiệm vụ tham mưu giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng tổ chức thực hiện công tác kế toán của Sở Giao dịch Chứng khoán; giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc giám sát tài chính tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

b) Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện quy định trong Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên

quan.

4. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 25. Bộ máy giúp việc của Sở Giao dịch Chứng khoán

1. Bộ máy giúp việc bao gồm các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Nhiệm vụ, chức năng của các phòng, ban được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán do Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có thể đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc và số lượng biên chế để phù hợp với yêu cầu hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Điều 26. Chế độ tài chính - kế toán của Sở Giao dịch Chứng khoán

1. Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện chế độ tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

2. Chế độ tiền lương, thưởng của viên chức quản lý và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ chế tiền lương đối với Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Năm tài chính của Sở Giao dịch Chứng khoán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm (theo năm dương lịch) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 27. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật về thuế và nộp các khoản thu tài chính với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương V

TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 28. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

1. Người lao động tham gia quản lý Sở Giao dịch Chứng khoán thông qua các hình thức và các tổ chức sau đây:

- a) Hội nghị người lao động (Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu).
- b) Tổ chức Công đoàn.
- c) Ban Thanh tra nhân dân.

2. Người lao động thực hiện quyền giám sát, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Các nội quy, quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

3. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động.

4. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm các chức danh chủ chốt của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định về tổ chức cán bộ.

5. Thông qua Hội nghị người lao động (Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu) và tổ chức Công đoàn, có quyền thảo luận và biểu quyết để quyết định các vấn đề sau: sửa đổi, bổ sung nội dung thoả ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng giám đốc; quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của Sở Giao dịch Chứng khoán có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước; đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

6. Bầu Ban Thanh tra nhân dân.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 30. Tổ chức lại Sở Giao dịch Chứng khoán

1. Việc tổ chức lại Sở Giao dịch Chứng khoán do Thủ tướng Chính phủ

quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Trường hợp tổ chức lại Sở Giao dịch Chứng khoán dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý, nhiệm vụ hoạt động, vốn điều lệ thì Sở Giao dịch Chứng khoán phải làm thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức lại thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân trong Sở Giao dịch Chứng khoán chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Bộ Tài chính xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị và Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính. /*vu*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà